CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/2021/BCQT-HKB	*Hà Nội, ngày 19 tháng 2 năm 2021*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(12 tháng/năm)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên Công ty : **Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc**
- Địa chỉ trụ sở chính: **số 8, Lô TT03 Khu đô thị Hải Đăng city, ngõ 2 Phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**
- Điện thoại: **0243 787 7290** Fax: **0243 787 7291**
- Email: admin@hkb.com.vn
- Vốn điều lệ: 515.999.990.000 VNĐ (*Năm trăm mười lăm tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: **HKB**
- Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	06/2020/NQ-ĐHĐCĐ/HKB	27/11/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2	06/2020/BBĐHĐCĐ-HKB	27/11/2020	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC
Ký ngày: 19/2/2021 13:53:01

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 12tháng /năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Dương Quang Lư	Chủ tịch HĐQT	28/6/2019	
02	Trần Đình Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	28/6/2019	
03	Trương Danh Hùng	Thành viên HĐQT	28/6/2019	
04	Uông Huy Đông	Thành viên HĐQT	28/6/2019	
05	Đỗ Dương Thông	Thành viên HĐQT độc lập	28/6/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Dương Quang Lư	08	100%	
02	Trần Đình Dũng	08	100%	
03	Trương Danh Hùng	08	100%	
04	Uông Huy Đông	08	100%	
05	Đỗ Dương Thông	08	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Theo dõi giám sát các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Đánh giá, góp ý vào các hoạt động của Ban điều hành như : Hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư, Tài chính,....

- Chỉ đạo Ban điều hành về tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, triển khai kế hoạch năm 2021.

- Định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn từ 2019-2021 và tầm nhìn 2030.

- Các Thành viên Hội đồng quản trị luôn thể hiện tốt vai trò của mình trong việc giám sát, kiểm soát các công việc điều hành của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: ***Không có***

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT	08/05/2020	Về việc xin hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông
2	02/2020/NQ-HĐQT	06/07/2020	Về việc xin hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần 2
3	03/2020/NQ-HĐQT	09/10/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
4	04/2020/NQ-HĐQT	23/10/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 lần 2
5	02/2020/QĐ-HĐQT	12/05/2020	Quyết định bổ nhiệm phó TGĐ
6	05/2020/TB-HKB	06/07/2020	Thông báo đăng kí cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
7	08/2020/TB-HKB	23/10/2020	Thông báo đăng kí cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
8	2411/2020/QĐ-HĐQT	24/11/2020	Quyết định thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 12 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TVBKS	Trình độ chuyên môn
01	Dương Danh Quân	Trưởng BKS	2016	Cử nhân đại học
02	Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên BKS	20/7/2018	Cử nhân đại học
03	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	28/6/2019	Cử nhân đại học

2. Cuộc họp BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Dương Danh Quân	08	100%	
02	Nguyễn Huy Hoàng	08	100%	
03	Đỗ Dương Thông	08	100%	Từ nhiệm

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tham gia đầy đủ và đóng góp các ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban tuần giữa HĐQT và Ban điều hành

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành của Công ty.
- HĐQT, Ban điều hành thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin cũng như hoạt động giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Ban điều hành
01	Dương Quang Lư	28/07/1973	Cử nhân đại học	28/6/2019
02	Trương Danh Hùng	18/11/1970	Cử nhân đại học	28/6/2019
03	Uông Huy Đông	25/12/1975	Cử nhân đại học	28/6/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Lê Văn Quang	22/12/1982	Cử nhân đại học	**22/06/2017**

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành : **Không có .**

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 12 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: ***(theo file đính kèm)***

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	Chức vụ	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1)	**Dương Quang Lư**	**Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc**	**CMND: 013339501 ngày cấp 28/9/2010 nơi cấp: CA Hà Nội**	**KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**	**2015**		
	Dương Quang Giao	Bố	Số CMND: 121195850 ngày cấp 27/7/1993 nơi cấp: CA Hà Bắc	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh			
	Bùi Thị Thanh Loan	Vợ	Số CMND: 012835064 ngày cấp 14/10/2005 nơi cấp: CA Hà Nội	KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm,			

				Hà Nội			
	Dương Thu Trang	Con	Số Hộ chiếu: 1199000950 ngày cấp: nơi cấp: Cục XNC Hà Nội	KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			
	Dương Quang Minh	Con	Chưa cấp	KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			
	Dương Thị Nguyệt	Chị gái	Số CMND: 120830100 ngày cấp 27/9/2013 nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh			
	Dương Thị Lự	Chị gái	Số CMND: 125141555 ngày cấp 17/5/2001 nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh			
	Dương Quang Long	Anh trai	Số CMND: 125539535 ngày cấp 2/1/2009 nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh			
	Dương Quang Cừ	Em trai	Số CMND: 125518351 ngày cấp 14/7/2009 nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh			
2)	**Đỗ Dương Thông**	**Thành viên HĐQT độc lập**	**Số CMND: 173347667 ngày cấp 05/7/2012 nơi cấp: Thanh Hóa**	**Cầu giấy Hà Nội**	**28/6/2019**		
	Đỗ Văn Quyết	Bố	Số CMND: 170374131 ngày cấp 28/2/2005 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Cầu giấy Hà Nội			
	Dương Thị Văn	Mẹ	Số CMND: 171095596 ngày cấp 24/7/2009 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Cầu giấy Hà Nội			
	Đỗ Dương Tùng	Anh trai	Số CMND: 038087011002 ngày cấp 21/5/2018 nơi cấp: cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Cầu giấy Hà Nội			
	Nguyễn Ngọc Thanh	Chị dâu	Số CMND: 038190005957 ngày cấp 21/5/2018 nơi cấp: cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC	Cầu giấy Hà Nội			
3)	**Trương Danh Hùng**	**Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc**	**Số CMND: 012954405 ngày cấp 13/4/2017 nơi cấp: CA Hà Nội**	**Số nhà 34/361 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội**	**4/4/2017**		

	Ngô Thị Ngọc Ánh	Vợ	Số CMND: 012693431 ngày cấp 24/7/2010 nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 34/361 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội			
	Trương Mỹ Nhi	Con	Chưa cấp	Số nhà 34/361 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội			
	Trương Diệu Anh	Con	Chưa cấp	Số nhà 34/361 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội			
	Trương Danh Hạnh	Bố	Số CMND: 170020526 ngày cấp 3/10/2013 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 3/14 Lê Thần Tông-Đông Vệ-TP Thanh Hoá			
	Nguyễn Thị Phương	Mẹ	Số CMND: 171623357 ngày cấp 3/10/2013 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 3/14 Lê Thần Tông-Đông Vệ-TP Thanh Hoá			
	Trương Thị Hà	Chị	Số CMND: 171213692 ngày cấp 24/1/2017 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 3/14 Lê Thần Tông-Đông Vệ-TP Thanh Hoá			
	Trương Tuấn Hiệp	Em	Số CMND: 171623349 ngày cấp 26/7/2013 nơi cấp: CA Thanh Hóa	Số 3/14 Lê Thần Tông-Đông Vệ-TP Thanh Hoá			
4)	**Uông Huy Đông**	**Thành viên HĐQT**	**Số CMND: 001075003707 ngày cấp 28/01/2015 nơi cấp: Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư**	**Thường Tín Hà Nội**	**28/6/2019**		
	Uông Huy Phương	Bố		Thường Tín Hà Nội			
	Lê Thị Ty	Mẹ		Thường Tín Hà Nội			
	Uông Vân Hạnh	Chị gái	Số CMND: 111209242 ngày cấp 29/2/2012 nơi cấp: Hà Nội	Thường Tín Hà Nội			
	Uông Thúy Loan	Chị gái	Số thẻ căn cước: 001171004114 ngày cấp 22/6/2015 nơi cấp: Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư	Thường Tín Hà Nội			
	Uông Huy Giang	Em trai	Số CMND: 111461798 ngày cấp 09/09/2011 nơi cấp: Hà Nội	Thường Tín Hà Nội			

	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	Vợ		Thường Tín Hà Nội			
	Uông Huy Hoàng Vân	Con		Thường Tín Hà Nội			
5)	**Trần Đình Dũng**	**Thành viên HĐQT độc lập**	Số CMND: 036082000096 ngày cấp 20/01/2014 nơi cấp: Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư	Văn quán, Hà Đông, Hà Nội	**20/7/2018**		
	Trần Đình Đức	Bố	Số CMND: 03605701216 cấp ngày 25/5/2016 nơi cấp Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư	Văn quán, Hà Đông, Hà Nội			
	Nguyễn Thị Hương	Mẹ	Số CMND: 036158001274 cấp ngày 25/5/2016 nơi cấp Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư	Văn quán, Hà Đông, Hà Nội			
	Trần Tuấn Anh	Anh trai	Số CMND: 162262321 cấp ngày 19/3/2012 nơi cấp Công an Nam Định	Văn quán, Hà Đông, Hà Nội			
	Phạm Thị Hạnh Thảo	Chị dâu		Văn quán, Hà Đông, Hà Nội			
	Phạm Thị Mai Ngoan	Vợ	Số CMND: 036185005287 cấp ngày 31/3/2016 nơi cấp Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư	Văn quán, Hà Đông, Hà Nội			
	Trần Phạm Ngọc Mai	Con gái		Văn quán, Hà Đông, Hà Nội			
	Trần Phạm Uyên Nhi	Con gái		Văn quán, Hà Đông, Hà Nội			
6)	**Lê Văn Quang**	**Kế toán trưởng**	**CMND: 013365757 Ngày cấp: 19/11/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội**	**Hoằng Lý Hoằng Hoá ,Thanh Hoá**			
	Lê Gia Lâm	Bố	CMND: 173752112 Ngày cấp: 29/12/2008 Nơi cấp: CA Thanh Hóa	Tô Hiến Thành,Điện Biên, Thanh Hoá			
	Trần Thị Thư	Mẹ	CMND: 170266137 Ngày cấp: 2/12/2009 Nơi cấp: CA Thanh Hóa	Tô Hiến Thành,Điện Biên, Thanh Hoá			

	Lê Thành Vinh	Em	CMND: 172010985 Ngày cấp: 2/1/2007 Nơi cấp: CA Thanh Hóa	58 Nguyễn Du, Hà Nội			
	Hoàng Thị Quyên	Vợ	CMND: 172436999 Ngày cấp: 14/6/2002 Nơi cấp: CA Thanh Hóa	Hoằng Lý Hoằng Hoá ,Thanh Hoá			
	Lê Hoàng Gia Huy	Con	Chưa có	Hoằng Lý Hoằng Hoá ,Thanh Hoá			
	Lê Minh Hoàng	Con	Chưa có	Hoằng Lý Hoằng Hoá ,Thanh Hoá			
7)	**Dương Danh Quân**	**Trưởng ban kiểm soát**	**CMND: 011818411 Ngày cấp: 9/6/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội**	133-B4 Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	**2016**		
	Dương Danh Hàm	Bố	CMND: 120231514 Ngày cấp: 11/8/1978 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh			
	Nguyễn Thị Phụ	Mẹ	CMND: 125365436 Ngày cấp: 15/11/2015 Nơi cấp: CA Bắc Ninh	Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh			
	Nguyễn Thị Hương	Vợ	CMND: 012442032 Ngày cấp: 8/12/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội	133-B4 Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			
	Dương Danh Đoàn	Con		133-B4 Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			
	Dương Thị Hải	Con		133-B4 Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			
	Dương Danh Hà	Con		133-B4 Đô thị mới Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			
8)	**Nguyễn Huy Hoàng**	**Thành viên BKS**	**CMND: 011859007 Ngày cấp: 26/5/2012 Nơi cấp: Hà Nội**	**Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội**	**20/7/2018**		
	Nguyễn Văn Hoa	Bố	CMND: 010466216 Ngày cấp: 26/2/2010 Nơi cấp: Hà Nội	Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
	Ngô Thị Nhàn	Mẹ	CMND: 010466260 Ngày cấp: 7/4/2006 Nơi cấp: Hà Nội	Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
	Nguyễn Thị Mai Hương	Em gái	CMND: 011821562 Ngày cấp: 30/6/2005 Nơi cấp: Hà Nội	Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
	Nguyễn Thanh	Vợ	CMND: 001182000257 Ngày cấp: 12/5/2015	Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà			

	Huyền		Nơi cấp: Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư	Nội			

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức.*

3.Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 12 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/Hộ chiếu	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1)	**Dương Quang Lư**	**Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc**	**CMND: 013339501 ngày cấp 28/9/2010 nơi cấp: CA Hà Nội**	**9,546,000**	**18.50%**	
	Dương Quang Giao	Bố	Số CMND: 121195850 ngày cấp 27/7/1993 nơi cấp: CA Hà Bắc			
	Dương Thị Điều	Mẹ	Số CMND: 012835064 ngày cấp 14/10/2005 nơi cấp: CA Hà Nội			
	Bùi Thị Thanh Loan	Vợ	Số Hộ chiếu: 1199000950 ngày cấp: nơi cấp: Cục XNC Hà Nội			
	Dương Thu Trang	Con	Số Hộ chiếu: 1199000950 ngày cấp: nơi cấp: Cục XNC Hà Nội			
	Dương Quang Minh	Con	Chưa cấp			
	Dương Thị Nguyệt	Chị gái	Số CMND: 120830100 ngày cấp 27/9/2013 nơi cấp: CA Bắc Ninh			
	Dương Thị Lự	Chị gái	Số CMND: 125141555 ngày cấp 17/5/2001			

			nơi cấp: CA Bắc Ninh		
	Dương Quang Long	Anh trai	Số CMND: 125539535 ngày cấp 2/1/2009 nơi cấp: CA Bắc Ninh		
	Dương Quang Cừ	Em trai	Số CMND: 125518351 ngày cấp 14/7/2009 nơi cấp: CA Bắc Ninh		
2)	**Đỗ Dương Thông**	**Thành viên HĐQT độc lập**	**Số CMND: 173347667 ngày cấp 05/7/2012 nơi cấp: Thanh Hóa** **Không có**		
	Đỗ Văn Quyết	Bố	Số CMND: 170374131 ngày cấp 28/2/2005 nơi cấp: CA Thanh Hóa		
	Dương Thị Văn	Mẹ	Số CMND: 171095596 ngày cấp 24/7/2009 nơi cấp: CA Thanh Hóa		
	Đỗ Dương Tùng	Anh trai	Số CMND: 038087011002 ngày cấp 21/5/2018 nơi cấp: cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC		
	Nguyễn Ngọc Thanh	Chị dâu	Số CMND: 038190005957 ngày cấp 21/5/2018 nơi cấp: cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC		
3)	**Trương Danh Hùng**	**Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc**	**Số CMND: 012954405 ngày cấp 13/4/2017 nơi cấp: CA Hà Nội** **Không có**		
	Nguyễn Ngọc Ánh	Vợ	Số CMND: 012693431 ngày cấp 24/7/2010 nơi cấp: CA Hà Nội		
	Trương Mỹ Nhi	Con	Chưa cấp		
	Trương Diễm Anh	Con	Chưa cấp		
	Trương Danh Hạnh	Bố	Số CMND: 170020526 ngày cấp 3/10/2013		

			nơi cấp: CA Thanh Hóa		
	Nguyễn Thị Phương	Mẹ	Số CMND: 171623357 ngày cấp 3/10/2013 nơi cấp: CA Thanh Hóa		
	Trương Thị Hà	Chị	Số CMND: 171213692 ngày cấp 24/1/2017 nơi cấp: CA Thanh Hóa		
	Trương Tuấn Hiệp	Em	Số CMND: 171623349 ngày cấp 26/7/2013 nơi cấp: CA Thanh Hóa		
4)	**Uông Huy Đông**	**Thành viên HĐQT**	**Số CMND: 001075003707 ngày cấp 28/01/2015 nơi cấp: Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư** **2.273.200CP**	4,40%	
	Uông Huy Phương	Bố			
	Lê Thị Ty	Mẹ			
	Uông Vân Hạnh	Chị gái	Số CMND: 111209242 ngày cấp 29/2/2012 nơi cấp: Hà Nội		
	Uông Thúy Loan	Chị gái	Số thẻ căn cước: 001171004114 ngày cấp 22/6/2015 nơi cấp: Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư		
	Uông Huy Giang	Em trai	Số CMND: 111461798 ngày cấp 09/09/2011 nơi cấp: Hà Nội **1.360.000CP**	2,63%	
	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	Vợ			
	Uông Huy Hoàng Vân	Con			
5)	**Trần Đình Dũng**	**Thành viên HĐQT độc lập**	Số CMND: 036082000096 ngày cấp 20/01/2014 nơi cấp: Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư **Không có**		

	Trần Đình Đức	Bố	Số CMND: 03605701216 cấp ngày 25/5/2016 nơi cấp Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư		
	Nguyễn Thị Hương	Mẹ	Số CMND: 036158001274 cấp ngày 25/5/2016 nơi cấp Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư		
	Trần Tuấn Anh	Anh trai	Số CMND: 162262321 cấp ngày 19/3/2012 nơi cấp Công an Nam Định		
	Phạm Thị Hạnh Thảo	Chị dâu			
	Phạm Thị Mai Ngoan	Vợ	Số CMND: 036185005287 cấp ngày 31/3/2016 nơi cấp Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư		
	Trần Phạm Ngọc Mai	Con gái			
	Trần Phạm Uyên Nhi	Con gái			
6)	**Lê Văn Quang**	**Kế toán trưởng**	**CMND: 013365757 Ngày cấp: 19/11/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội Không có**		
	Lê Gia Lâm	Bố	CMND: 173752112 Ngày cấp: 29/12/2008 Nơi cấp: CA Thanh Hóa		
	Trần Thị Thư	Mẹ	CMND: 170266137 Ngày cấp: 2/12/2009 Nơi cấp: CA Thanh Hóa		
	Lê Thành Vinh	Em	CMND: 172010985 Ngày cấp: 2/1/2007 Nơi cấp: CA Thanh Hóa		
	Hoàng Thị Quyên	Vợ	CMND: 172436999 Ngày cấp: 14/6/2002 Nơi cấp: CA Thanh Hóa		
	Lê Hoàng Gia Huy	Con	Chưa có		
	Lê Minh Hoàng	Con	**CMND: 011818411 Ngày cấp: 9/6/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội**		

7)	**Dương Danh Quân**	**Trưởng ban kiểm soát**	**CMND: 011818411** **Ngày cấp: 9/6/2010** **Nơi cấp: CA Hà Nội Không có**		
	Dương Danh Hàm	Bố	CMND: 120231514 Ngày cấp: 11/8/1978 Nơi cấp: CA Bắc Ninh		
	Nguyễn Thị Phụ	Mẹ	CMND: 125365436 Ngày cấp: 15/11/2015 Nơi cấp: CA Bắc Ninh		
	Nguyễn Thị Hương	Vợ	CMND: 012442032 Ngày cấp: 8/12/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội		
	Dương Danh Đoàn	Con			
	Dương Thị Hải	Con			
	Dương Danh Hà	Con			
8)	**Nguyễn Huy Hoàng**	**Thành viên BKS**	**CMND: 011859007** **Ngày cấp: 26/5/2012** **Nơi cấp: Hà Nội Không có**		
	Nguyễn Văn Hoa	Bố	CMND: 010466216 Ngày cấp: 26/2/2010 Nơi cấp: Hà Nội		
	Ngô Thị Nhàn	Mẹ	CMND: 010466260 Ngày cấp: 7/4/2006 Nơi cấp: Hà Nội		
	Nguyễn Thị Mai Hương	Em gái	CMND: 011821562 Ngày cấp: 30/6/2005 Nơi cấp: Hà Nội		
	Nguyễn Thanh Huyền	Vợ	CMND: 001182000257 Ngày cấp: 12/5/2015 Nơi cấp: Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư		

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Quan hệ của người liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)

				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0104246382 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

DƯƠNG QUANG LƯ